

Số: 1847/KH-UBND

Bình Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG  
Về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương  
Giai đoạn 2018 - 2020**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kế hoạch hành động của tỉnh nhằm cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện các Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và Nhân dân đang sinh sống, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cùng chung tay xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Đề ra được các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh nhằm thực hiện kế hoạch hành động gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố, thị xã đến năm 2020; Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Triển khai các dự án thuộc Kế hoạch bảo vệ môi trường, Tăng trưởng xanh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh, gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất; tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch hành động của tỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trên tinh thần triển khai đầy đủ quan điểm, mục tiêu, định hướng của Chiến lược và Kế hoạch quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 đã được Chính phủ thông qua.

- Đề ra được bước đi cụ thể, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm của từng địa phương, từng cấp, từng ngành và xây dựng được những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp; kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh cho các cơ quan, công sở, trường học; các tổ chức xã hội; cộng đồng dân cư, doanh nghiệp.

- Rà soát các quy định của tỉnh nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và lồng



ghép các nội dung về tăng trưởng xanh vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## II. NỘI DUNG

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng Kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh đảm bảo 4 chủ đề chính theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 – 2020. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương đề ra các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn 2018 – 2020.

1. Chủ đề 1: Xây dựng kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng trưởng xanh. Tỉnh triển khai thực hiện 4/8 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 4*: Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của toàn dân vào việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh.

- *Hoạt động số 5*: Tham gia các hoạt động quốc tế xúc tiến và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện tăng trưởng xanh.

- *Hoạt động số 6<sup>1</sup>*: Xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh.

- *Hoạt động số 7*: Tổ chức xây dựng đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh.

2. Chủ đề 2: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tỉnh triển khai 18/20 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

2.1. Nhóm các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong những ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng. Tỉnh triển khai 6/8 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 11*: Nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

- *Hoạt động số 12*: Phát triển, đổi mới công nghệ và kỹ thuật tiết kiệm năng lượng.

- *Hoạt động số 13*: Đổi mới công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu và dán nhãn năng lượng cho sản phẩm.

- *Hoạt động số 14*: Đổi mới công nghệ, cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng.

- *Hoạt động số 15*: Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ kiểm toán năng lượng và thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- *Hoạt động số 16*: Nâng cao năng lực quản lý năng lượng trong công nghiệp và xây dựng.

---

<sup>1</sup> "*Hoạt động số 4, 5, 6, 7...*" thể hiện tại Kế hoạch này được hiểu thống nhất theo các Hoạt động nêu tại Phụ lục I - Nội dung các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh 2014 – 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

2.2. Nhóm các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải. Tỉnh triển khai 3/3 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 17, 18*: Đổi mới công nghệ, thay đổi cơ cấu để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải.

- *Hoạt động số 19*: Phát triển giao thông công cộng theo hướng xanh hóa.

2.3. Nhóm các hoạt động đổi mới kỹ thuật canh tác và hoàn thiện quản lý để giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong nông lâm nghiệp, thủy sản. Tỉnh triển khai 6/6 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 20*: Áp dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp hữu cơ, quy trình tưới tiêu tiết kiệm nước trong sản xuất cây trồng; sử dụng giống, phân hóa học, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc hợp lý nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp và giảm thải khí nhà kính.

- *Hoạt động số 21*: Xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án hỗ trợ tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất và giảm thải ô nhiễm môi trường.

- *Hoạt động số 22*: Xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất và sử dụng các loại thức ăn giàu dinh dưỡng cho ngành chăn nuôi. Xây dựng các mô hình ứng dụng thức ăn giàu dinh dưỡng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đào tạo, nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong ứng dụng các loại thức ăn giàu dinh dưỡng.

- *Hoạt động số 23*: Xây dựng và triển khai rộng rãi các chính sách huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế - xã hội trong bảo tồn, phát triển bền vững rừng và các hệ sinh thái tự nhiên. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trồng rừng, tái tạo rừng, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào trồng rừng kinh tế để nâng tỉ lệ che phủ và chất lượng rừng.

- *Hoạt động số 24*: Thay đổi cơ cấu, đổi mới công nghệ trong khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- *Hoạt động số 25*: Đổi mới công nghệ, thay đổi cơ cấu, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm ô nhiễm trong các làng nghề và hoạt động sản xuất phi nông nghiệp ở nông thôn.

2.4. Nhóm các hoạt động phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tỉnh triển khai 3/3 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 26*: Thực hiện các chính sách kinh tế nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng các dạng năng lượng mới (năng lượng mặt trời, gió, thủy triều, địa nhiệt, sinh khối, xăng sinh học...).

- *Hoạt động số 27*: Hỗ trợ đổi mới công nghệ, thay đổi cơ cấu, nghiên cứu và phát triển các nguồn năng lượng mới.

- *Hoạt động số 28*: Tăng cường năng lực cán bộ, hình thành cơ sở dữ liệu thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ. Các ngành, địa phương thường xuyên tăng cường

phối hợp thực hiện giám sát phát thải và quản lý các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ đề 3: Thực hiện xanh hóa sản xuất. Tỉnh triển khai 22/25 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

3.1. Nhóm các hoạt động rà soát, kiến nghị điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và xây dựng đề án tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh. Tỉnh triển khai 9/10 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 29*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh (nếu cần) quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đề án tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh.

- *Hoạt động số 30*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành công nghiệp.

- *Hoạt động số 31*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành nông lâm nghiệp, thủy sản từ quan điểm phát triển bền vững; khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn.

- *Hoạt động số 32*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành giao thông vận tải.

- *Hoạt động số 33*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành xây dựng từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành xây dựng.

- *Hoạt động số 34*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành tài nguyên, môi trường từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành tài nguyên và môi trường.

- *Hoạt động số 35*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động phát triển khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh của nền kinh tế.

- *Hoạt động số 36*: Hỗ trợ và khuyến khích nghiên cứu, triển khai và đầu tư áp dụng công nghệ xanh, đổi mới công nghệ.

- *Hoạt động số 38*: Tăng cường năng lực, hỗ trợ đào tạo nhân lực trong lĩnh vực việc làm xanh.

3.2. Nhóm các hoạt động sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn lực tự nhiên và phát triển khu vực kinh tế xanh. Tỉnh triển khai 7/9 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 39*: Chống thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất.

- *Hoạt động số 42*: Khuyến khích và hỗ trợ phát triển nhanh các ngành sản xuất sản phẩm sinh thái.

- *Hoạt động số 43*: Đổi mới công nghệ, áp dụng phổ biến phương pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- *Hoạt động số 44*: Đề án/Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- *Hoạt động số 45*: Đẩy mạnh hoạt động tái chế, tái sử dụng các chất phế thải trong nước.

- *Hoạt động số 46*: Thúc đẩy sản xuất hàng hóa và dịch vụ môi trường.

- *Hoạt động số 47*: Phục hồi, phát triển các nguồn vốn tự nhiên.

3.3. Nhóm các hoạt động phát triển kết cấu hạ tầng bền vững. Tỉnh triển khai 3/3 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 48*: Cải thiện đổi mới công nghệ và phát triển hạ tầng giao thông theo hướng bền vững.

- *Hoạt động số 49*: Cải thiện đổi mới công nghệ và phát triển hạ tầng năng lượng theo hướng bền vững.

- *Hoạt động số 50*: Cải thiện đổi mới công nghệ và phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng bền vững.

3.4. Nhóm các hoạt động thúc đẩy phong trào “doanh nghiệp phát triển bền vững”, nâng cao năng lực và thị trường dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và quản lý phục vụ tăng trưởng xanh. Tỉnh triển khai 3/3 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 51*: Nâng cao nhận thức, triển khai rộng rãi phong trào “Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn phát triển bền vững”.

- *Hoạt động số 52*: Xây dựng năng lực tư vấn kỹ thuật và quản lý tăng trưởng xanh; đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai sản xuất sạch hơn, doanh nghiệp xanh; xúc tiến hình thành mạng lưới các tổ chức dịch vụ kỹ thuật - quản lý và thị trường dịch vụ phục vụ tăng trưởng xanh.

- *Hoạt động số 53*: Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế về tăng trưởng xanh.

4. Chủ đề 4: Thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững. Tỉnh triển khai 11/13 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

4.1. Nhóm các hoạt động phát triển đô thị xanh và bền vững. Tỉnh triển khai 6/7 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 54*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch cải tạo đô thị theo tiêu chuẩn đô thị bền vững.

- *Hoạt động số 55*: Cải thiện hạ tầng kỹ thuật, đổi mới công nghệ theo hướng bền vững ở một số đô thị chọn lọc.

- *Hoạt động số 56*: Đổi mới công nghệ và kỹ thuật xây dựng theo hướng xanh hóa.

- *Hoạt động số 58*: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng và sử dụng các tòa nhà.

- *Hoạt động số 59*: Cải thiện giao thông ở các đô thị theo hướng bền vững.

- *Hoạt động số 60*: Nâng cao nhận thức, xanh hóa cảnh quan đô thị.

4.2. Nhóm các hoạt động thúc đẩy lối sống xanh. Triển khai 5/6 hoạt động so kế hoạch quốc gia.

- *Hoạt động số 61*: Nâng cao nhận thức, triển khai cuộc vận động thực hiện “Lối sống xanh”.

- *Hoạt động số 62*: Nâng cao nhận thức, triển khai cuộc vận động xây dựng mô hình “Sử dụng tiết kiệm năng lượng trong mỗi hộ gia đình”.

- *Hoạt động số 63*: Xây dựng nông thôn mới với lối sống hài hòa với môi trường thiên nhiên.

- *Hoạt động số 65*: Nâng cao nhận thức, hướng dẫn và khuyến khích các sáng kiến tiêu dùng bền vững trong dân cư.

- *Hoạt động số 66*: Đổi mới công nghệ, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý và trong đời sống xã hội.

### **III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả Trung ương và địa phương), nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, cộng đồng và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (kể cả vốn ODA).

### **IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Giai đoạn 2018 – 2020.**

### **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đơn vị đầu mối: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối phối hợp triển khai, theo dõi, tổng hợp báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự các hội nghị thuộc hoạt động số 5 theo thời gian triển khai từ Bộ, ngành Trung ương; hoạt động số 6, 7, 29 trong quý II/2018.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh được duyệt, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị và nội dung cụ thể của từng hoạt động tại Phụ lục I (*Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ*) chủ động liên hệ Bộ, ngành Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hành động này với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp nhằm sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả; đối với các nhiệm vụ mới cần chủ động xây dựng các đề án, dự án, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định của Luật Đầu tư công,



Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. Kế hoạch triển khai cụ thể gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan phối hợp để thực hiện và tổng hợp chung.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 11, 13, 14, 15, 16, 26, 30, 43, 46, 49, 62, 65 trong quý II/2018.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 31, 50, 63 trong quý II/2018.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 4, 28, 34, 39, 42, 45, 47, 60 trong quý II/2018.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 12, 27, 35, 36 trong quý II/2018.

- Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 44, 61 trong quý II/2018.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 17, 18, 19, 32, 48, 59 trong quý II/2018.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động số 33, 54, 55, 56, 58 trong quý II/2018.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động số 38 trong quý II/2018.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động số 66 trong quý II/2018.

- Sở Tài chính căn cứ vào dự toán thu chi và tổng hợp đề xuất từ Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 theo quy định. Đồng thời hướng dẫn cơ chế tài chính cho việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động này theo đúng quy định pháp luật.

### 3. Các hoạt động ưu tiên:

Bên cạnh việc triển khai các hoạt động như kế hoạch hành động đề ra trong giai đoạn 2018 – 2020, để nhanh chóng cụ thể hóa Chương trình cho địa phương, tại Kế hoạch hành động này Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Đơn vị tập trung thực hiện hoàn thành các hoạt động ưu tiên trong năm 2018 như sau:

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp xây dựng đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh thuộc hoạt động số 7. Thời gian trình đề xuất xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018.

3.2. Sở Công thương chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 11, 14, 15, 16, 30, 43, 46 trong năm 2018. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho

các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, cơ quan, công sở thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; phối hợp lồng ghép kiến thức năng lượng vào các chương trình giáo dục và đào tạo; thúc đẩy phong trào sản xuất “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Người Việt dùng hàng Việt” thuộc hoạt động số 11, 62, 65.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền áp dụng các tiêu chuẩn và định mức kỹ thuật tiên tiến nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc các ngành sử dụng nhiều năng lượng (điện, xi măng, thép, sợi dệt); thay thế than, xăng dầu bằng các loại nhiên liệu có hàm lượng các bon ít hơn như khí, nhiên liệu sinh khối, khí sinh học trong các lò hơi, lò đốt công nghiệp thuộc hoạt động số 14.

- Đề xuất phương án hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ vừa và nhỏ thực hiện nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền công nghệ và cải tiến quản lý nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc hoạt động số 15.

- Tổ chức ít nhất 01 lớp đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán năng lượng cho cán bộ thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, quản lý sử dụng các công trình xây dựng thuộc hoạt động số 16. Chủ động theo dõi, liên hệ Bộ Công thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia dự án: Đầu tư 25 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho ngành Công nghiệp khai thác khoáng sản; 29 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho các ngành công nghiệp chế biến khác thuộc Hợp phần tăng trưởng xanh tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là những ngành tác động mạnh mẽ tới môi trường, nhằm bảo đảm phát triển ngành bền vững, bảo đảm sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải có hiệu quả thuộc hoạt động số 30.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ kỹ thuật về sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và các đối tượng có liên quan (doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, các tổ chức tư vấn kỹ thuật...) thuộc hoạt động số 43.

- Hoàn thành công tác lập, trình duyệt đề án phát triển các hoạt động sản xuất và dịch vụ chống ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, tạo thêm nhiều việc làm ở đô thị và nông thôn; đề xuất phương án chuyển phần lớn hoạt động sản xuất và dịch vụ môi trường từ hoạt động công ích, bao cấp sang vận hành theo nguyên tắc thị trường; xây dựng chính sách ưu tiên và hỗ trợ các ngành kinh tế xanh phát triển, lồng ghép với các chương trình phát triển và xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cảnh quan và môi trường thuộc hoạt động số 46.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 20, 23, 25, 31 trong năm 2018. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền áp dụng quy trình tưới tiêu tiết kiệm nước



trong, sử dụng giống ngắn ngày, phân hóa học, phân ủ hữu cơ (compost), thuốc trừ sâu hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng thức ăn gia súc hợp lý nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp và giảm phát thải khí nhà kính thuộc hoạt động số 20.

- Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ rừng kết hợp với phát triển tổ hợp du lịch, phát triển vườn thú bán hoang dã tại khu vực rừng phòng hộ Dầu Tiếng và bán đảo Tha La thuộc hoạt động số 23.

- Xây dựng đề án hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, phòng chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất ở các làng nghề và các cơ sở ngành nghề thuộc hoạt động số 25.

- Tham gia rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành nông lâm nghiệp, thủy sản từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn giai đoạn 2014 – 2020 khi có yêu cầu; lồng ghép các hành động tăng trưởng xanh vào quy hoạch phát triển các lĩnh vực ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 thuộc hoạt động số 31.

- Hoàn thành dự án Trục thoát nước Chòm Sao – Suối Đồn, các công trình cấp nước tập trung nông thôn thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2018; sớm hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm thuộc các hoạt động số 50, 63.

3.4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 4, 34, 39, 60 trong năm 2018. Cụ thể:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh đến các cơ quan, công sở, các tổ chức xã hội đại diện cho các nhóm cộng đồng trong xã hội; thực hiện nội dung xanh hóa sản xuất và xanh hóa lối sống; lồng ghép kiến thức tăng trưởng xanh vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các cấp thuộc hoạt động số 4.

- Tham gia rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành tài nguyên, môi trường từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2014 – 2020 khi có yêu cầu thuộc hoạt động số 34.

- Tham gia công tác kiểm kê, đánh giá tình hình sử dụng tài nguyên đất trong giai đoạn 2000 – 2013 khi có yêu cầu; rà soát, đánh giá tính phù hợp của hệ thống thể chế (pháp lý và tổ chức) hiện hành với yêu cầu của mô hình tăng trưởng xanh; phổ biến và hướng dẫn Nhân dân áp dụng các biện pháp bảo vệ và làm giàu tài nguyên đất; góp ý xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động về sử dụng và phát triển tài nguyên đất theo hướng tăng trưởng xanh đến 2020 và tầm nhìn đến 2050 thuộc hoạt động số 39.

- Xây dựng trình phê duyệt kế hoạch phân bổ đất công để nâng cao diện tích không gian xanh và mặt nước ở các đô thị, đạt tiêu chuẩn diện tích cây xanh đô thị

tính theo đầu người theo quy định cho từng loại đô thị; đầu tư các khoảng không gian xanh công cộng; khuyến khích cộng đồng, doanh nghiệp và các hộ gia đình thực hiện các giải pháp xanh hóa cảnh quan đô thị thuộc hoạt động số 60.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 27, 35 trong năm 2018. Cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cho các chương trình điều tra, nghiên cứu, chế tạo thử, xây dựng các điểm điển hình sử dụng năng lượng mới và tái tạo thuộc hoạt động số 27.

- Tham gia rà soát, kiến nghị điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động phát triển khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh của nền kinh tế trong giai đoạn 2014 – 2020 thuộc hoạt động số 35.

3.6. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 44, 61 trong năm 2018. Cụ thể:

- Hoàn chỉnh, trình duyệt Đề án Phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh thuộc hoạt động số 44.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức cho các nhóm xã hội về lối sống xanh (xanh hóa nhà ở, khu dân cư và nơi làm việc), phổ biến phong trào 3T (tiết kiệm, tái chế, tái sử dụng), tuyên truyền lựa chọn phương tiện giao thông công cộng đến các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, công nhân, sinh viên, học sinh.... thuộc hoạt động số 61.

3.7. Sở Y tế đồng chủ trì cùng Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án chăm sóc sức khỏe kết hợp nghỉ dưỡng, du lịch làm tiền đề hình thành các trung tâm y tế chuyên sâu, hiện đại thuộc hoạt động số 44.

3.8. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 19, 32 trong năm 2018. Cụ thể:

- Hoàn chỉnh, trình phê duyệt dự án đầu tư Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương thuộc hoạt động số 19.

- Tham gia rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển, ngành giao thông vận tải từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành giao thông vận tải giai đoạn 2014 – 2020 thuộc hoạt động số 32.

- Tham mưu, đề xuất phương án thí điểm tổ chức giao thông phi cơ giới tại thành phố Thủ Dầu Một thuộc hoạt động số 59.

- Chủ động theo dõi, liên hệ Bộ Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia dự án Thay thế 1.000 phao báo hiệu đường thủy nội địa sử dụng đèn ắc quy thành phao báo hiệu sử dụng đèn năng lượng mặt trời thuộc Hợp phần tăng trưởng xanh tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020.

3.9. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp hoàn thành công tác triển khai, thực hiện một số nội dung thuộc các hoạt động số 33, 54, 55, 58 trong năm 2018. Cụ thể:

- Tham gia rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành xây dựng từ quan điểm phát triển bền vững và xây dựng khung chính sách và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành xây dựng giai đoạn 2014 - 2020 thuộc hoạt động số 33.

- Rà soát, đề xuất kiến nghị điều chỉnh quy hoạch tổng thể một số đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững; đề xuất chỉnh trang đô thị cũ nhằm nâng cao chất lượng nhà ở và cải thiện cảnh quan môi trường thuộc các hoạt động số 54, 55.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cuộc vận động thực hiện "Công trình xanh" tiết kiệm năng lượng tại các cơ quan và doanh nghiệp; thực hiện quản lý xây dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia "Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả" QCVN 09:2013/BXD thuộc hoạt động số 58.

- Định hướng cán bộ theo dõi tăng trưởng xanh thuộc Sở tham gia chương trình đào tạo thuộc dự án Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam thuộc Hợp phần tăng trưởng xanh tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020.

4. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tích cực triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP, TH, KTN, KHVX, HCTC; *Tân;*
- Lưu: VT *34*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**